

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Chi

Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số nhà 215/2 ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số nhà 117/2 ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T thành hôn với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre ngày 07/4/2021. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay, hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị T không thể hàn gắn được. Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị T và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/5/2023 có nội dung:

Về điều kiện thành hôn, đăng ý kết hôn như anh Nguyễn Thanh H trình bày là đúng.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh H do còn thương con nhưng không còn tình cảm với anh H. Chị không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị đồng ý để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H. Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

+ Về con chung: anh H được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly

hôn” bị đơn chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H và bị đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ngày 07/4/2021. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Về hôn nhân: chị T có ý kiến và đơn đề nghị xét xử vắng mặt là không đồng ý ly hôn với anh H do còn thương con nhưng không còn tình cảm với anh H, chứng tỏ chị T không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh H, không muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau. Mặt khác tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Huê và chị T thì được bà Trần Thị H (là mẹ ruột anh H) cho biết mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng đã xảy ra trầm trọng không thể hàn gắn được. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T là có thật, trong thời gian vợ chồng chung sống các bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình “...*làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên là giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021, chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Anh H và chị T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Huê phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, 238 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H. Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Anh Huê được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/5/2021, chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh Huê không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000901 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Nhơn, Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương